

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5614** /CT-NVT

V/v triển khai và giới thiệu các nội dung mới của Quy định phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu

Hà Nội, ngày **05** tháng 8 năm 2026

THUẾ TỈNH THANH HÓA	
ĐẾN	Số:..... 21.045
	Ngày:..... 07/8/26
Chuyển:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi:

- Thuế các tỉnh, thành phố;
- Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn;
- Chi cục Thuế thương mại điện tử.

Ngày 30/6/2026, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1680/QĐ-BTC bãi bỏ Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016, đồng thời, Cục Thuế ban hành Quyết định số 938/QĐ-CT ban hành Quy định về việc phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu đối với cơ quan thuế các cấp thuộc Cục Thuế. Để triển khai thực hiện Quyết định số 938/QĐ-CT, Cục Thuế hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung triển khai quy định phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu

a) Việc phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu theo Quyết định số 938/QĐ-CT nhằm xác định cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế, cơ quan thuế quản lý khoản thu, cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ; phù hợp với năng lực và nguồn lực quản lý của cơ quan thuế các cấp; không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ và không làm phát sinh thủ tục hành chính cho người nộp thuế; bảo đảm việc phân công tự động trên hệ thống thông tin quản lý thuế cùng với việc giải quyết hồ sơ đăng ký thuế.

b) Nhiệm vụ quản lý thuế của cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế, cơ quan thuế quản lý khoản thu, cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 89/2026/TT-BTC.

c) Cục Thuế tổng hợp điểm mới của Quyết định số 938/QĐ-CT và hướng dẫn Thuế tỉnh, thành phố xây dựng bộ tiêu thức phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo công văn này.

2. Tổ chức thực hiện

a) Các đơn vị thuộc Cục Thuế (Ban Nghiệp vụ thuế, Ban Dự toán thu thuế, Ban Chuyển đổi số) phối hợp nâng cấp hệ thống thông tin quản lý thuế đáp ứng việc phân công tự động theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 938/QĐ-CT và bộ tiêu thức do các Thuế tỉnh/thành phố ban hành, cập nhật trên hệ thống; nghiên cứu, cho ý kiến trong trường hợp Thuế tỉnh/thành phố điều chỉnh bộ tiêu thức phân công làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp người

nộp thuế, ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm của Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở.

b) Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử có trách nhiệm cập nhật danh sách người nộp thuế do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp theo Quyết định của Cục trưởng Cục Thuế vào hệ thống thông tin quản lý thuế ngay khi Quyết định được ban hành.

c) Thuế tỉnh/thành phố có trách nhiệm:

- Nghiên cứu nội dung của Quyết định số 938/QĐ-CT và công văn này để phổ biến, quán triệt đến các phòng, Thuế cơ sở; phối hợp với cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan liên quan trên địa bàn để tổ chức triển khai thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 938/QĐ-CT.

- Tổ chức xây dựng và ban hành Quyết định của Trưởng Thuế tỉnh/thành phố về việc phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu đối với Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 938/QĐ-CT và hướng dẫn xây dựng bộ tiêu thức phân công tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm công văn này, cập nhật các tiêu thức phân công vào hệ thống thông tin quản lý thuế để thực hiện phân công tự động đồng thời với việc giải quyết thủ tục đăng ký thuế.

- Trường hợp Thuế tỉnh/thành phố đã ban hành bộ tiêu thức phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu trên địa bàn đối với Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở áp dụng từ ngày 01/01/2026 phù hợp với các tiêu chí quy định tại Quyết định số 938/QĐ-CT thì được tiếp tục sử dụng, không phải ban hành lại bộ tiêu thức mới.

- Thuế tỉnh/thành phố gửi Bộ tiêu thức phân công đã ban hành hoặc Bộ tiêu thức đang áp dụng (nếu không ban hành Bộ tiêu thức mới) cho Cục Thuế (qua Ban Nghiệp vụ thuế) để theo dõi, tổng hợp.

d) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời tổng hợp, báo cáo về Cục Thuế (qua Ban Nghiệp vụ thuế và Ban Chuyển đổi số) để được hướng dẫn xử lý thống nhất.

Cục Thuế thông báo để Thuế các tỉnh/thành phố, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử biết, triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Cục trưởng (để b/c);
- Các đ/c Phó Cục trưởng (để b/c);
- Các Ban: PC, CS, CDS;
- Lưu: VT, NVT.

40

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Mai Sơn

Phụ lục 1

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA QUY ĐỊNH PHÂN CÔNG QUẢN LÝ NGƯỜI NỘP THUẾ, KHOẢN THU ĐỐI VỚI CƠ QUAN THUẾ CÁC CẤP

(Kèm theo công văn số 5614 /CT-NVT ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Cục Thuế)

1. Về hình thức ban hành: Quy định về việc phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu đối với cơ quan thuế các cấp thuộc Cục Thuế (sau đây gọi tắt là Quy định phân công) được ban hành dưới hình thức Quyết định của Cục trưởng Cục Thuế, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 38 Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

Trước đây: Quy định phân công được ban hành dưới hình thức Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Về tên quy định: Sửa thành: “Quy định phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu đối với cơ quan thuế các cấp thuộc Cục Thuế” nhằm bao quát các nội dung được điều chỉnh, bao gồm phân công quản lý người nộp thuế và khoản thu, đồng thời xác định rõ đây là quy định triển khai trong nội bộ ngành thuế, áp dụng đối với cơ quan thuế các cấp thuộc Cục Thuế.

Trước đây: Tên quy định là “Quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế”.

3. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1 Quy định phân công): Bổ sung phạm vi điều chỉnh đối với phân công cơ quan thuế quản lý khoản thu, cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ.

Trước đây: Quyết định số 2845/QĐ-BTC quy định phạm vi điều chỉnh đối với việc phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế, không bao gồm phân công cơ quan thuế quản lý khoản thu, cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ.

4. Về yêu cầu đối với việc phân công (Điều 3 Quy định phân công): Cơ bản kế thừa từ Quyết định số 2845/QĐ-BTC, có bổ sung thêm yêu cầu đối với việc phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế đang hoạt động cần phải đảm bảo tính ổn định theo năm để không ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách hàng năm của các cấp (khoản 6 Điều 3).

5. Về các trường hợp thực hiện phân công (Điều 4 Quy định phân công): Kế thừa từ Quyết định số 2845/QĐ-BTC đối với trường hợp thành lập mới, tổ chức lại (chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình, chuyển đổi chủ sở hữu dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp), thay đổi địa chỉ trụ sở sang địa bàn cấp tỉnh khác. Bổ sung đối với trường hợp phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp, phân công cơ quan thuế quản lý khoản thu, cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ để phù hợp với phạm vi điều chỉnh, bao quát đầy đủ các trường hợp thực hiện phân công (khoản 3, 4 Điều 4).

6. Về các tiêu chí phân công:

a) Người nộp thuế và khoản thu do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý (Điều 5 Quy định phân công): Sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp với

quyết định của Cục trưởng Cục Thuế về chức năng nhiệm vụ của Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn.

Trước đây: Quyết định số 2845/QĐ-BTC quy định các tiêu chí xác định người nộp thuế và khoản thu giao Tổng cục Thuế quản lý theo mô hình tổ chức của ngành thuế tại thời điểm ban hành Quyết định.

b) Người nộp thuế và khoản thu do Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý (Điều 6 Quy định phân công): Bổ sung để đảm bảo phù hợp với quyết định của Cục trưởng Cục Thuế về chức năng nhiệm vụ của Chi cục Thuế thương mại điện tử.

Trước đây: Quyết định số 2845/QĐ-BTC chưa có quy định về việc phân công quản lý đối với Chi cục Thuế thương mại điện tử do đơn vị này chưa được thành lập tại thời điểm ban hành Quyết định.

c) Người nộp thuế do Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp (Điều 7 Quy định phân công): Sửa đổi, bổ sung theo hướng tạo sự chủ động, linh hoạt, phù hợp với thực tế của địa phương, cụ thể:

- Đối với doanh nghiệp:

+ Về tiêu chí quy mô kinh doanh (điểm b khoản 1 Điều 7 Quy định phân công): Sửa theo hướng Thuế tỉnh/thành phố xác định quy mô theo vốn điều lệ tùy theo thực tế quản lý của từng địa phương áp dụng đối với các loại hình doanh nghiệp còn lại trừ doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (bao gồm: doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp khác).

Trước đây: Theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC thì tiêu chí quy mô lớn chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp khác, không áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, dẫn đến tình trạng tại các thành phố lớn, số lượng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phát sinh nhiều nhưng quy mô vốn và đóng góp ngân sách nhỏ, gây áp lực khi phân công toàn bộ cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý.

+ Về tiêu chí về ngành nghề kinh doanh (điểm d khoản 1 Điều 7 Quy định phân công): Bổ ngành nghề “luật sư, kế toán, công chứng”, đồng thời bổ sung quy định Thuế tỉnh/thành phố có thể kết hợp ngành nghề kinh doanh đặc thù và quy mô kinh doanh của doanh nghiệp để xây dựng tiêu thức phân công cho phù hợp.

Trước đây: Theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC thì các ngành nghề “luật sư, kế toán, công chứng” thuộc nhóm ngành nghề đặc thù, không có quy định kết hợp tiêu chí ngành nghề đặc thù và tiêu chí vốn, dẫn đến tình trạng tại các thành phố lớn, số lượng doanh nghiệp thuộc ngành nghề “luật sư, kế toán, công chứng” phát sinh nhiều nhưng quy mô vốn và đóng góp ngân sách nhỏ, gây áp lực khi phân công toàn bộ cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý. Do đó, tại Quyết định số 938/QĐ-CT, các ngành nghề “luật sư, kế toán, công chứng” không còn là tiêu chí cố định để phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế.

+ Về tiêu chí: “Doanh nghiệp thành lập và hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc cơ quan cấp trung ương và cấp tỉnh quản lý” (điểm đ khoản 1 Điều 7 Quy định phân công): Bổ sung quy định trong trường hợp tại địa bàn tỉnh/thành phố có số lượng doanh nghiệp thành lập và hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc cơ quan cấp trung ương và cấp tỉnh quản lý lớn thì Thuế tỉnh/thành phố có thể kết hợp địa bàn và quy mô kinh doanh của doanh nghiệp để xây dựng tiêu thức phân công cho phù hợp.

Trước đây: Theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC thì toàn bộ doanh nghiệp thành lập và hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc cơ quan cấp trung ương và cấp tỉnh quản lý được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp, dẫn đến tình trạng tại một số địa phương có các doanh nghiệp thành lập trong khu kinh tế là những doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ nhưng lại phân công về Thuế tỉnh quản lý.

+ Bỏ tiêu chí: “doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng” để phù hợp với Luật Quản lý thuế hiện hành đã bỏ sung thẩm quyền hoàn thuế cho Thuế cơ sở.

Trước đây: Theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC thì các doanh nghiệp nêu trên được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp do tại thời điểm ban hành quyết định 2845/QĐ-BTC thì thẩm quyền quyết định hoàn thuế giá trị gia tăng thuộc về Thuế tỉnh, thành phố.

+ Bỏ tiêu chí “doanh nghiệp có quan hệ liên kết, quan hệ với một trong các thành viên góp vốn với doanh nghiệp theo quy định của giao dịch kinh doanh giữa các bên có liên kết đang do Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp”.

Trước đây: Theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC thì các doanh nghiệp nêu trên được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp. Tuy nhiên, việc xác định doanh nghiệp có quan hệ liên kết không thể hiện rõ trên hồ sơ đăng ký thuế hoặc hồ sơ khai thuế nên gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Do đó, Quyết định số 938/QĐ-CT không còn giữ lại tiêu chí này là tiêu chí cố định để phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế.

+ Bỏ tiêu chí “doanh nghiệp có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều địa bàn kê khai tập trung tại trụ sở chính và phân bổ số nộp ngân sách cho các địa bàn”.

Trước đây: Theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC thì các doanh nghiệp nêu trên được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp. Tuy nhiên, đối với doanh nghiệp mới thành lập thì chưa thể xác định được tiêu chí có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều địa bàn kê khai tập trung tại trụ sở chính, hoặc doanh nghiệp có quan hệ liên kết. Do đó, Quyết định số 938/QĐ-CT không còn giữ lại tiêu chí này là tiêu chí cố định để phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế.

- Đối với tổ chức không phải doanh nghiệp:

+ Về tiêu chí về cơ quan ban hành quyết định thành lập tổ chức (tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy định phân công): Sửa đổi, bổ sung như sau: “Tổ chức có hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí do cơ quan cấp Trung ương và cấp tỉnh thành lập (trừ đơn vị theo hệ thống ngành dọc hoạt động tại cấp xã”. Theo đó, các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hệ thống ngành dọc hoạt động ở cấp xã sẽ do Thuế cơ sở quản lý, giảm bớt áp lực cho Thuế tỉnh/thành phố.

Trước đây: Theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC thì các đơn vị do cơ quan cấp Trung ương và cấp tỉnh thành lập được giao cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp, do đó việc phân công đối với các đơn vị hoạt động theo hệ thống ngành dọc từ cấp trung ương đến cấp xã do cơ quan trung ương ra quyết định thành lập gây áp lực cho Thuế tỉnh/thành phố.

+ Bổ sung tiêu chí đối với hợp tác xã có quy mô kinh doanh lớn được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý tùy theo thực tế quản lý của từng địa phương, Thuế tỉnh/thành phố xây dựng tiêu thức phân công theo quy mô kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào số vốn điều lệ trên hồ sơ đăng ký hợp tác xã do cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển đến (điểm đ khoản 2 Điều 7 Quy định phân công).

Trước đây: Toàn bộ hợp tác xã được phân công cho Thuế cơ sở quản lý trực tiếp.

- Đối với cá nhân (Khoản 3 Điều 7 Quy định phân công): Bổ sung tiêu chí phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý đối với cá nhân hành nghề độc lập có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật, cá nhân có thu nhập cao, cá nhân nước ngoài do các doanh nghiệp, tổ chức chi trả thu nhập thuộc Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu qua cơ quan chi trả thu nhập, đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 Thông tư số 89/2026/TT-BTC và Điều 3 Quyết định số 3736/QĐ-CT ngày 31/12/2025 của Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các Phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố. Sau khi đăng ký thuế lần đầu, việc thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 Thông tư số 89/2026/TT-BTC.

- Đối với đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức (Khoản 4 Điều 7 Quy định phân công): Sửa đổi để giải quyết vướng mắc liên quan đến công tác quản lý thuế khi chuyển sang địa bàn hành chính 2 cấp, tạo sự chủ động, linh hoạt, phù hợp với thực tế từng địa phương như sau:

+ Nếu doanh nghiệp, tổ chức do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử, Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp thì đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức do Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp.

Trường hợp áp dụng tiêu chí này dẫn đến số lượng đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh do Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp lớn, Thuế tỉnh/thành phố có thể kết hợp thêm tiêu chí về địa bàn, hoặc sử dụng các tiêu chí tại điểm c,

d, đ khoản 1 Điều này đối với đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh để xây dựng tiêu thức phân công cho phù hợp.

+ Bổ quy định: Nếu chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức cùng địa bàn cấp tỉnh/thành phố với nơi doanh nghiệp, tổ chức đóng trụ sở thì phân công cơ quan thuế quản lý theo cơ quan thuế quản lý của doanh nghiệp, tổ chức, để đảm bảo việc hạch toán khoản thu nộp của người nộp thuế phù hợp với địa bàn hành chính.

+ Bổ sung quy định phân công đối với “địa điểm kinh doanh” theo hướng áp dụng tương tự như chi nhánh, văn phòng đại diện.

7. Về phân công lại Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở quản lý đối với người nộp thuế đang hoạt động (Điều 9 Quy định phân công):

Sửa đổi, bổ sung theo hướng tạo tính chủ động cho Thuế tỉnh/thành phố phân công phù hợp với thực tế trên địa bàn, bổ sung các tiêu chí tương ứng với doanh nghiệp đang hoạt động như doanh thu, số nộp NSNN... như sau:

- Thuế tỉnh/thành phố xây dựng tiêu thức phân công lại và chịu trách nhiệm đối với việc phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế đang hoạt động trên địa bàn (trừ người nộp thuế do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp) theo các tiêu chí hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 và các tiêu thức khác như: doanh thu, số nộp ngân sách nhà nước... phù hợp với thực tế quản lý trên địa bàn.

- Trường hợp việc phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp làm thay đổi dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm của Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở thì Thuế tỉnh/thành phố có trách nhiệm báo cáo Cục Thuế trước khi thực hiện.

- Trường hợp việc phân công người nộp thuế thuộc Thuế tỉnh/thành phố hoặc Thuế cơ sở quản lý có liên quan đến quy định về phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành, Thuế tỉnh/thành phố thực hiện lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi thực hiện phân công lại.

- Không quy định bắt buộc phân công lại cho Thuế tỉnh/thành phố đối với các trường hợp: Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng; hoặc doanh nghiệp có quan hệ liên kết, quan hệ với một trong các thành viên góp vốn với doanh nghiệp theo quy định của giao dịch kinh doanh giữa các bên có liên kết đang do Cục Thuế quản lý trực tiếp; doanh nghiệp có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều địa bàn kê khai tập trung tại trụ sở chính và phân bổ số nộp ngân sách cho các địa bàn. Các tiêu chí này do Thuế tỉnh/thành phố chủ động lựa chọn, xây dựng cho phù hợp với thực tế trên địa bàn.

Trước đây: Quyết định số 2845/QĐ-BTC quy định các trường hợp nêu trên nếu đang phân công cho Thuế Cơ sở quản lý thì thực hiện phân công lại từ Thuế cơ sở về Thuế tỉnh/thành phố.

8. Về việc xây dựng và ban hành bộ tiêu thức phân công của từng Thuế tỉnh/thành phố (Điều 11 Quy định phân công): Sửa đổi theo hướng tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, phù hợp với tính chất ngành dọc của cơ quan thuế thuộc Bộ Tài chính, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Thuế tỉnh/thành phố. Theo đó, Thuế tỉnh/thành phố chủ động xây dựng và ban hành bộ tiêu thức phân công, thực hiện lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi ban hành bộ tiêu thức phân công trong trường hợp việc phân công quản lý người nộp thuế có liên quan đến quy định về phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Trước đây: Quyết định số 2845/QĐ-BTC quy định Thuế tỉnh/thành phố xây dựng phương án phân công và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Thuế tỉnh/thành phố xây dựng bộ tiêu thức phân công và cập nhật vào hệ thống quản lý thuế để thực hiện phân công tự động.

9. Bổ sung quy định về tiêu chí phân công cơ quan thuế quản lý khoản thu, cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ (Điều 10 Quy định phân công). Đồng thời, bổ sung quy định khi phân công lại thì cơ quan thuế mới phải thông báo cho người nộp thuế biết trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ bàn giao từ cơ quan thuế cũ (điểm b khoản 2 Điều 12 Quy định phân công).

Trước đây: Quyết định số 2845/QĐ-BTC chưa có quy định này.

10. Các nội dung khác:

- Sửa đổi để đáp ứng thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuế các cấp như: sửa tên cơ quan thuế “Tổng cục Thuế” sửa thành “Cục Thuế”, “Cục Thuế” sửa thành “Thuế tỉnh/thành phố”, “Chi cục Thuế” sửa thành “Thuế cơ sở”, bổ sung “Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn”, “Chi cục Thuế thương mại điện tử”.

- Bỏ quy định tại Điều 4 Quy định ban hành theo Quyết định 2845/QĐ-BTC do nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 3 và Điều 5 Thông tư số 89/2026/TT-BTC.

- Bổ sung quy định về việc phân quyền cho Thuế tỉnh/Thành phố, Thuế cơ sở nơi được hưởng nguồn thu tra cứu thông tin, dữ liệu về quản lý thuế của người nộp thuế do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp trên Hệ thống thông tin quản lý thuế để phục vụ công tác lập dự toán, theo dõi, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện, phối hợp tổ chức thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước và các công tác quản lý thuế khác trên địa bàn. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu thực hiện theo đúng phạm vi được phân quyền, bảo đảm đúng mục đích, đúng thẩm quyền; cơ quan thuế và công chức thuế được phân quyền có trách nhiệm bảo mật thông tin của người nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (khoản 4 Điều 12 Quy định phân công).

Phụ lục 2
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG BỘ TIÊU THỨC VỀ VIỆC PHÂN CÔNG
QUẢN LÝ NGƯỜI NỘP THUẾ, KHOẢN THU ĐỐI VỚI THUẾ
TỈNH/THÀNH PHỐ, THUẾ CƠ SỞ

(Kèm theo công văn số **5614** /CT-NVT ngày **05** tháng 8 năm 2026 của Cục Thuế)

I. Các tiêu thức phân công Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp trong trường hợp người nộp thuế đăng ký thuế lần đầu hoặc tổ chức lại tổ chức (gồm: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình, chuyển đổi chủ sở hữu dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp), thay đổi địa chỉ trụ sở sang địa bàn cấp tỉnh khác

1. Đối với doanh nghiệp

a) Doanh nghiệp nhà nước do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Cách thực hiện: Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của doanh nghiệp tại chỉ tiêu tỷ trọng vốn nhà nước là 100% để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp người nộp thuế.

b) Doanh nghiệp còn lại (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp khác) đáp ứng tiêu thức về quy mô kinh doanh: <Mức vốn từ..., Tỷ trọng từ... trở lên>.

Cách thực hiện:

- Trường hợp xác định mức vốn chung cho các loại hình doanh nghiệp, Thuế tỉnh/thành phố chỉ cần xác định mức vốn tối thiểu. Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của doanh nghiệp để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp người nộp thuế nếu đáp ứng đồng thời các điều kiện: (i) Tỷ trọng vốn nhà nước dưới 100%; (ii) Tổng vốn điều lệ hoặc tổng vốn đầu tư lớn hơn hoặc bằng mức vốn tối thiểu do cơ quan thuế nhập vào hệ thống.

- Trường hợp xác định mức vốn cho từng loại hình doanh nghiệp, Thuế tỉnh/thành phố xác định tỷ trọng vốn nhà nước (đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 100%), tỷ trọng vốn nước ngoài (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), tỷ trọng vốn tư nhân và vốn khác (đối với doanh nghiệp khác) và mức vốn tương ứng cho từng loại hình. Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của doanh nghiệp tại chỉ tiêu tỷ trọng vốn, tổng vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư lớn hơn hoặc bằng tỷ trọng, mức vốn do cơ quan thuế nhập vào hệ thống để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp người nộp thuế.

Ví dụ 1: Tiêu thức “Loại hình doanh nghiệp và vốn”:

Loại hình DN	Tỷ trọng	Mức vốn	Giải thích
DN có vốn nhà nước dưới 100%	50%	10 tỷ đồng	DN có tỷ trọng vốn nhà nước $\geq 50\%$ và Mức vốn ≥ 10 tỷ đồng thì được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố

<i>DN có vốn đầu tư nước ngoài</i>	<i>50%</i>	<i>20 tỷ đồng</i>	<i>DN có tỷ trọng vốn nước ngoài $\geq 50\%$ và Mức vốn ≥ 20 tỷ đồng thì được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố</i>
<i>DN khác</i>	<i>(Để trống)</i>	<i>30 tỷ đồng</i>	<i>DN có Mức vốn ≥ 30 tỷ đồng thì được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố</i>

c) Doanh nghiệp dự án hoặc doanh nghiệp trực tiếp thực hiện dự án (trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án) BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Cách thực hiện: Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của doanh nghiệp có đánh dấu tích chọn tại chỉ tiêu “BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M” để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp người nộp thuế.

d) Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù: <Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, kiểm toán, khai khoáng,...>, <Mức vốn từ trở lên đối với doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh chính là...(nếu có)>.

Cách thực hiện:

- Thuế tỉnh/thành phố căn cứ tình hình thực tế quản lý của địa phương để lựa chọn ngành nghề kinh doanh đặc thù. Trường hợp có kết hợp với tiêu chí quy mô kinh doanh của doanh nghiệp, Thuế tỉnh/thành phố xác định mức vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư tối thiểu tương ứng với ngành nghề cần kết hợp.

- Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của doanh nghiệp về ngành nghề kinh doanh chính, số vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư lớn hơn hoặc bằng mức vốn do cơ quan thuế nhập vào hệ thống để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp người nộp thuế.

Ví dụ 2: Tiêu thức “Ngành nghề kinh doanh chính và vốn”:

Ngành nghề KD chính	Mức vốn	Giải thích
<i>Bảo hiểm</i>	<i>(Để trống)</i>	<i>DN có ngành nghề kinh doanh chính là bảo hiểm thì được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố</i>
<i>Kinh doanh bất động sản</i>	<i>20 tỷ đồng</i>	<i>DN có ngành nghề kinh doanh chính là bất động sản và có Mức vốn ≥ 20 tỷ đồng thì được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố</i>

đ) Doanh nghiệp thành lập và hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc cơ quan cấp trung ương và cấp tỉnh quản lý. Tiêu thức kết hợp (nếu có): <Địa bàn...>, <Mức vốn từ trở lên>, hoặc trừ <Địa bàn...>...

Cách thực hiện:

- Thuế tỉnh/thành phố căn cứ tình hình thực tế quản lý của địa phương để xác định tiêu chí kết hợp hoặc không bổ sung tiêu chí kết hợp.

- Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của doanh nghiệp có đánh dấu tích chọn “KCN, KCX, KKT, KCNC” và tiêu chí kết hợp (nếu có) do cơ quan thuế nhập vào Hệ thống để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp người nộp thuế.

Ví dụ 3: Tiêu thức kết hợp đối với “DN tại KCN, KCX, KKT, KCNC”

Địa bàn	Mức vốn	Giải thích
Xã A	(Để trống)	DN có đánh dấu tích chọn “KCN, KCX, KKT, KCNC” và thuộc địa bàn Xã A thì được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố
Xã B	20 tỷ đồng	DN có đánh dấu tích chọn “KCN, KCX, KKT, KCNC”, thuộc địa bàn Xã B và Mức vốn ≥ 20 tỷ đồng thì được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố

2. Đối với người nộp thuế là tổ chức không phải doanh nghiệp

a) Tổ chức có hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí do cơ quan cấp Trung ương và cấp tỉnh thành lập (trừ đơn vị theo hệ thống ngành dọc hoạt động tại cấp xã; trừ các khoản phí, lệ phí giao Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý tại Điều 5 Quy định này, lệ phí trước bạ).

Cách thực hiện: Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế về cơ quan ban hành quyết định thành lập là cơ quan cấp trung ương hoặc cấp tỉnh, kết hợp loại trừ các đơn vị ngành dọc hoạt động tại cấp xã (trong trường hợp người nộp thuế tích chọn “Tổ chức ngành dọc hoạt động ở cấp xã”) để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp người nộp thuế.

b) Chủ dự án ODA, Văn phòng đại diện nhà tài trợ dự án ODA, Nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA.

Cách thực hiện: Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế theo mẫu tờ khai 01-ĐKT (tương ứng với loại người nộp thuế là “0100”) và có đánh dấu tích chọn “Tổ chức được hoàn thuế” để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp người nộp thuế.

c) Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thuộc trường hợp kê khai, nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo quy định.

Cách thực hiện: Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế theo mẫu tờ khai 04-ĐKT (tương ứng với loại người nộp thuế là “0400”) để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp người nộp thuế.

d) Tổ chức chi trả thu nhập khấu trừ nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc chi phát sinh hoàn thuế, gồm: cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương; cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan khác ở cấp tỉnh; cơ quan đại diện ngoại giao; cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam; cơ quan lãnh sự; văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài.

Cách thực hiện:

- Đối với tổ chức chi trả thu nhập khấu trừ nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc chi phát sinh hoàn thuế: Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế theo mẫu tờ khai 01-ĐKT (tương ứng với loại người nộp thuế là "0100"), có đánh dấu tích chọn "Tổ chức không kinh doanh" hoặc "Tổ chức hoàn thuế" và thông tin cơ quan ban hành quyết định thành lập là "cơ quan cấp trung ương hoặc cấp tỉnh" để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp người nộp thuế.

- Đối với cơ quan đại diện ngoại giao; cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam; cơ quan lãnh sự; văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài: Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế theo mẫu tờ khai 06-ĐKT (tương ứng với loại người nộp thuế là "0600") để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp người nộp thuế.

đ) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quy mô kinh doanh lớn: <Mức vốn điều lệ từ trở lên>.

Cách thực hiện:

- Thuế tỉnh/thành phố căn cứ tình hình thực tế quản lý của địa phương để xác định hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quy mô kinh doanh lớn theo mức vốn điều lệ.

- Hệ thống căn cứ thông tin do cơ quan đăng ký kinh doanh truyền sang đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có chỉ tiêu vốn điều lệ lớn hơn hoặc bằng mức vốn do cơ quan thuế nhập vào hệ thống để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp người nộp thuế.

Ví dụ 4: Tiêu thức "Hợp tác xã có quy mô kinh doanh lớn"

Mức vốn	Giải thích
10 tỷ đồng	HTX, liên hiệp HTX có Vốn điều lệ ≥ 10 tỷ đồng thì được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố

3. Đối với cá nhân

a) Cá nhân nước ngoài sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ có thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.

b) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ thuế.

c) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài (trường hợp cá nhân không làm việc tại Việt Nam).

d) Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình dự án ODA; chương trình dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.

đ) Người Việt Nam làm việc cho văn phòng đại diện của các tổ chức Quốc tế thuộc hệ thống liên hợp quốc tại Việt Nam thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.

e) Cá nhân hành nghề độc lập có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật, cá nhân có thu nhập cao, cá nhân nước ngoài do các doanh nghiệp, tổ chức chi trả thu nhập thuộc Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu qua cơ quan chi trả thu nhập.

Cách thực hiện: Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của cá nhân thuộc một trong các trường hợp nêu trên để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp người nộp thuế.

4. Đối với đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức (trừ trường hợp đơn vị phụ thuộc do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp):

a) Nếu doanh nghiệp, tổ chức do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử, Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp thì đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức do Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp.

Cách thực hiện: Hệ thống căn cứ thông tin cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị chủ quản là Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, hoặc Chi cục Thuế thương mại điện tử, hoặc Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh.

b) Tiêu thức kết hợp (nếu có):

<Địa bàn: ...>

<BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M:...>

<Hoạt động kinh doanh chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù: ...>

<Hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc cơ quan cấp trung ương và cấp tỉnh quản lý: ...>

Cách thực hiện:

- Thuế tỉnh/thành phố căn cứ tình hình thực tế quản lý của địa phương để xác định tiêu thức kết hợp hoặc không bổ sung tiêu thức kết hợp.

- Hệ thống kiểm tra kết hợp thêm thông tin đăng ký thuế của đơn vị phụ thuộc về địa bàn, hoặc có nút tích "BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M", hoặc nút tích "KCN, KCX, KKT, KCNC", hoặc ngành nghề kinh doanh chính thuộc nhóm ngành đặc thù do cơ quan thuế nhập vào hệ thống để tự động phân công cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp đơn vị phụ thuộc.

Ví dụ: Tiêu thức kết hợp đối với "Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức"

Địa bàn	BOT, BTO, BT... (tích chọn)	Ngành nghề đặc thù	KCN, KCX, KKT, KCNC (tích chọn)	Giải thích
---------	---	--------------------------	--	------------

Phường/ Xã 1, 2, 3	(Để trống)	(Để trống)	(Để trống)	<i>ĐVCQ do Thuế tỉnh/thành phố quản lý và ĐVPT, ĐĐKD thuộc địa bàn Phường/Xã 1, 2, 3 thì ĐVPT, ĐĐKD được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố</i>
(Để trống)	(Để trống)	Bảo hiểm	(Để trống)	<i>ĐVCQ do Thuế tỉnh/thành phố quản lý và ĐVPT, ĐĐKD có ngành nghề kinh doanh chính là Bảo hiểm thì ĐVPT, ĐĐKD được phân công cho Thuế tỉnh/thành phố</i>

5. Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài; tổ chức có hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh thì thực hiện phân công cho cơ quan thuế đang quản lý trực tiếp người nộp thuế.

Cách thực hiện: Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế theo mẫu tờ khai 04.1-ĐKT (tương ứng với loại người nộp thuế là “0410”) để tự động phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế.

6. Đối với tổ chức được cơ quan thuế ký hợp đồng ủy nhiệm thu thực hiện phân công cho cơ quan thuế có hợp đồng ủy nhiệm thu.

Cách thực hiện: Hệ thống căn cứ thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế theo mẫu tờ khai 04.4-ĐKT (tương ứng với loại người nộp thuế là “0440”) để tự động phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có nghĩa vụ ủy nhiệm thu là cơ quan thuế ký hợp đồng ủy nhiệm thu.

II. Các tiêu thức phân công Thuế cơ sở quản lý trực tiếp người nộp thuế

Thuế cơ sở quản lý trực tiếp các người nộp thuế có địa điểm hoạt động trên địa bàn cấp xã thuộc Thuế cơ sở quản lý (trừ các người nộp thuế do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử, Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp).

Cách thực hiện: Hệ thống tự động phân công cho Thuế cơ sở quản lý trực tiếp theo địa bàn người nộp thuế đóng trụ sở đối với các người nộp thuế không thuộc danh sách do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp và không thỏa mãn các tiêu thức phân công cho Thuế tỉnh/thành phố tại mục I.

III. Tiêu thức phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế đang hoạt động

1. Phân công lại từ Thuế cơ sở lên Thuế tỉnh/thành phố

Người nộp thuế đang hoạt động do Thuế cơ sở quản lý trực tiếp thỏa mãn các tiêu thức: <Doanh thu...>, <Số nộp ngân sách...>, <Tiêu thức khác...>.

2. Phân công lại từ Thuế tỉnh/thành phố về Thuế cơ sở

Người nộp thuế đang hoạt động do Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp thỏa mãn các tiêu thức: <Chi tiết các tiêu thức>.

Cách thực hiện:

- Định kỳ (thời gian do Thuế tỉnh/thành phố quy định), cơ quan thuế rà soát người nộp thuế đang quản lý, đối chiếu với tiêu thức phân công lại để lập "Danh sách người nộp thuế đang hoạt động do Thuế cơ sở quản lý thuộc đối tượng phân công lại cho Thuế tỉnh/thành phố quản lý", "Danh sách người nộp thuế đang hoạt động do Thuế tỉnh/thành phố quản lý thuộc đối tượng phân công lại cho Thuế cơ sở quản lý", đánh giá ảnh hưởng của việc phân công lại để Trưởng Thuế tỉnh/thành phố quyết định việc phân công lại từ ngày 01/01 của năm sau (nếu có).

- Trường hợp việc phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp làm thay đổi dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm của Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở thì Thuế tỉnh/thành phố có trách nhiệm báo cáo Cục Thuế trước khi thực hiện.

- Trường hợp việc phân công người nộp thuế thuộc Thuế tỉnh/thành phố hoặc Thuế cơ sở quản lý có liên quan đến quy định về phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành, Thuế tỉnh/thành phố thực hiện lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi thực hiện.

- Trên cơ sở danh sách phân công lại đã được phê duyệt, cơ quan thuế đang quản lý trực tiếp người nộp thuế thực hiện thủ tục chuyển cơ quan thuế quản lý (bao gồm: rà soát các nghĩa vụ thuế còn phải nộp, tình hình sử dụng hóa đơn, chứng từ..., thiết lập hồ sơ để bàn giao); cơ quan thuế mới được phân công thực hiện tiếp nhận hồ sơ bàn giao, nhận người nộp thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế và thông báo cho người nộp thuế biết trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ bàn giao.

IV. Tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý khoản thu, cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ

1. Thuế tỉnh/thành phố quản lý thuế đối với các khoản thu về đất của doanh nghiệp, tổ chức (gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp), tiền thuê đất của người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài cho mục đích sản xuất kinh doanh, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền sử dụng khu vực biển phát sinh trên địa bàn cấp tỉnh, trừ các trường hợp giao Thuế cơ sở quản lý theo phân công của Trưởng Thuế tỉnh/thành phố. <Chi tiết tiêu thức phân công của Trưởng Thuế tỉnh/thành phố>.

2. Phân công quản lý khoản thu, địa bàn nhận phân bổ phát sinh trên địa bàn cấp tỉnh (trừ các khoản thu do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý, các khoản thu theo quy định tại khoản 1 Điều này):

<a) Theo cấp của cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế. Trường hợp người nộp thuế do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn hoặc Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp thì Thuế tỉnh/thành phố trên địa bàn nơi người nộp thuế phát sinh nghĩa vụ thuế là cơ quan thuế quản lý khoản thu.>

<b) Theo cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị phụ thuộc hoặc địa điểm kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn tỉnh/thành phố nơi người nộp thuế phát sinh nghĩa vụ thuế.>

<c) Theo phân cấp nguồn thu trên địa bàn tỉnh/thành phố của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.>

Cách thực hiện:

- Thuế tỉnh/thành phố căn cứ tình hình thực tế quản lý của địa phương để xác định tiêu thức phân công cho Thuế tỉnh/thành phố hoặc Thuế cơ sở quản lý khoản thu, địa bàn nhận phân bổ theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 938/QĐ-CT. Đối với các khoản thu quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 938/QĐ-CT, trường hợp Trường Thuế tỉnh/thành phố thực hiện giao cho Thuế cơ sở quản lý căn cứ quy định tại Điều 4 Quyết định số 3736/QĐ-CT và Điều 5 Quyết định số 3737/QĐ-CT ngày 31/12/2025 của Cục trưởng Cục Thuế thì xác định cụ thể tiêu thức phân công.

- Cơ quan thuế được phân công quản lý khoản thu có trách nhiệm thực hiện đăng ký vãng lai cho người nộp thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế đồng thời với việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ khai thuế để thực hiện công tác quản lý khoản thu theo quy định; trường hợp Hệ thống thông tin quản lý thuế hỗ trợ tự động đăng ký vãng lai thì thực hiện theo chức năng của Hệ thống.

- Quy trình đăng ký vãng lai: Khi nhận được hồ sơ khai thuế của người nộp thuế do cơ quan thuế khác quản lý trực tiếp, cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ khai thuế (hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế nếu đã hỗ trợ tự động) thực hiện kiểm tra việc đăng ký vãng lai cho người nộp thuế và xử lý theo các trường hợp sau:

+ Trường hợp người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế không đúng cơ quan thuế thì từ chối hồ sơ khai thuế để chuyển trả cho người nộp thuế nộp lại hồ sơ khai thuế khác theo đúng cơ quan thuế nơi người nộp thuế có hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế.

+ Trường hợp người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế đúng cơ quan thuế nơi người nộp thuế có hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế thì:

++ Nếu người nộp thuế chưa được đăng ký vãng lai thì cơ quan thuế căn cứ thông tin trên hồ sơ khai thuế để thực hiện đăng ký vãng lai cho người nộp thuế trên Hệ thống TMS tại chức năng "2.6. Đăng ký thông tin NNT vãng lai", trong đó lưu ý xác định thông tin "Chương" phù hợp với khoản thu được phân công quản lý (hoặc Hệ thống tự động đăng ký vãng lai cho người nộp thuế theo hồ sơ khai thuế nếu đã hỗ trợ tự động).

++ Nếu người nộp thuế đã được đăng ký vãng lai thì xử lý hồ sơ khai thuế theo quy trình kê khai. *HS*